

Số: 40 /2025/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 27 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 1071/TTr-STC ngày 18 tháng 3 năm 2025; Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 472/BC-STP ngày 18 tháng 3 năm 2025 và hồ sơ kèm theo.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 4 năm 2025 và thay thế Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy chế về quản lý, sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực IV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3, VP5, VP6. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Hà Lan Anh**

## ĐIỀU LỆ

### Tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định

(Kèm theo Quyết định số: /2025/QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Quỹ).

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định.
- Tổ chức được ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định.
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan đến Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định.

#### Điều 3. Tên gọi, trụ sở

- Tên gọi đầy đủ: Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định.
- Địa chỉ trụ sở Quỹ: Đặt tại trụ sở Sở Tài chính tỉnh Nam Định, số 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định, Nam Định.

#### Điều 4. Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân, chức năng, nguyên tắc hoạt động

1. Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định do Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định quyết định thành lập, hoạt động độc lập với ngân sách nhà nước, không vì mục đích lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn.

2. Quỹ phát triển đất có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản, hạch toán độc lập và có vốn điều lệ.

3. Quỹ có chức năng tiếp nhận, huy động vốn theo quy định để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn cho các tổ chức có nhu cầu ứng vốn để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và hoàn trả vốn ứng theo quy định.

4. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc bảo toàn vốn và không vì mục đích lợi nhuận. Việc sử dụng Quỹ phải đúng mục đích, công khai, minh bạch, hiệu quả và phù hợp với quy định của pháp luật.

**Điều 5.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Quỹ thực hiện theo Điều 6, Điều 7 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất (sau đây gọi là Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ).

## **Chương II**

### **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ MÔ HÌNH HOẠT ĐỘNG**

#### **Điều 6. Cơ cấu tổ chức và mô hình hoạt động**

1. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm có:

- a) Hội đồng quản lý;
- b) Ban kiểm soát;
- c) Cơ quan điều hành nghiệp vụ.

2. Thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc của Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ được thực hiện theo quy định tại các Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Điều lệ này.

3. Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định hoạt động theo mô hình độc lập.

#### **Điều 7. Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý Quỹ có 05 thành viên, gồm: Chủ tịch, 01 Phó Chủ tịch và các thành viên, trong đó:

- a) Chủ tịch Hội đồng quản lý là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là Giám đốc Quỹ do Giám đốc Sở Tài chính kiêm nhiệm, trực tiếp tổ chức, triển khai hoạt động điều hành, quản lý, sử dụng Quỹ;
- c) Các thành viên khác là Lãnh đạo các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường.

2. Thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

3. Thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý

a) Quản lý và sử dụng nguồn vốn của Quỹ theo đúng quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ và Điều lệ này; bảo toàn và phát triển vốn;

b) Ban hành hoặc sửa đổi quy chế làm việc, quy trình nghiệp vụ của Hội đồng quản lý Quỹ; quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ và các quy chế khác phục vụ

hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Giám sát, kiểm tra Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ trong việc chấp hành chính sách, pháp luật và việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý;

d) Phê duyệt kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát; thông qua bằng văn bản đối với kế hoạch ứng vốn hằng năm để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

đ) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ;

e) Quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các thành viên của Ban kiểm soát Quỹ và Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng của Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ;

g) Chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ và chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc được phân công trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật;

h) Được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đối với các văn bản do Chủ tịch Hội đồng ký; các văn bản do Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng khác, được sử dụng con dấu của cơ quan đang công tác khi ký các văn bản liên quan của Hội đồng quản lý Quỹ;

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

## 5. Chế độ làm việc của Hội đồng quản lý

a) Các cuộc họp của Hội đồng quản lý chỉ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự. Trường hợp không tổ chức họp, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản lý được thực hiện bằng văn bản;

b) Các kết luận của Hội đồng quản lý được thể hiện bằng nghị quyết hoặc quyết định của Hội đồng quản lý;

c) Hội đồng quản lý quyết định các vấn đề theo nguyên tắc đa số bằng biểu quyết, mỗi thành viên Hội đồng quản lý có một phiếu biểu quyết với quyền biểu quyết ngang nhau. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý có hiệu lực khi có trên 50% trong tổng số thành viên Hội đồng quản lý biểu quyết hoặc lấy ý kiến bằng văn bản có ý kiến tán thành. Trường hợp số phiếu bằng nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản lý hoặc người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý (trong trường hợp biểu quyết tại cuộc họp).

## **Điều 8. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ kiểm soát hoạt động của Quỹ phát triển đất.

2. Ban kiểm soát có 03 thành viên, gồm: Trưởng ban, Phó trưởng ban và 01 thành viên Ban kiểm soát. Thành viên của Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm.

3. Thành viên của Ban kiểm soát không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Quỹ và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng.

4. Trưởng ban và thành viên của Ban kiểm soát do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát:

- a) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành chính sách pháp luật, Điều lệ Quỹ, các quy chế, quy trình của Quỹ;
- b) Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực của Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc Quỹ trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ;
- c) Thẩm định báo cáo tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- d) Lập kế hoạch hoạt động, trình Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt; báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về công tác kiểm tra, giám sát;
- đ) Kiểm tra việc sử dụng vốn ứng từ Quỹ và thu hồi vốn ứng theo quy định;
- e) Thực hiện nhiệm vụ khác do Hội đồng quản lý và Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

### **Điều 9. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ**

1. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ gồm: Giám đốc Quỹ, 01 Phó Giám đốc Quỹ, Kế toán trưởng và 02 phòng chức năng: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Nghiệp vụ Quỹ.

a) Giám đốc Quỹ là người đại diện theo pháp luật của Quỹ phát triển đất, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Quỹ;

b) Phó Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ giúp Giám đốc Quỹ điều hành hoạt động của Quỹ phát triển đất theo phân công và ủy quyền; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và ủy quyền;

c) Kế toán trưởng Quỹ là công chức của Sở Tài chính; có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Kế toán, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật có liên quan;

d) Trường hợp thay đổi cơ cấu, tổ chức Giám đốc Quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ hoạt động kiêm nhiệm do Sở Tài chính trực tiếp tổ chức điều hành, quản lý.

3. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Cơ quan điều hành nghiệp vụ.

a) Giám đốc Quỹ là Giám đốc Sở Tài chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Phó Giám đốc Quỹ là Phó Giám đốc Sở Tài chính và Kế toán trưởng do Giám đốc Quỹ đề nghị, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

4. Biên chế của cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ: Sử dụng một số công chức có chuyên môn, nghiệp vụ tại các phòng ban của Sở Tài chính, do Giám đốc Quỹ quyết định.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan điều hành nghiệp vụ.

a) Tổ chức điều hành hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ, các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Trình Hội đồng quản lý ban hành quy chế, quy trình nghiệp vụ (quy chế chi tiêu nội bộ) và các quy chế khác theo quy định của pháp luật;

c) Tổng hợp, xây dựng Kế hoạch ứng vốn hàng năm của Quỹ để trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ;

d) Trực tiếp quản lý nguồn vốn hoạt động, tài sản của Quỹ;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ giao.

### **Chương III**

#### **HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT**

##### **Điều 10. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ**

1. Mức vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định tối đa 900 tỷ đồng.

2. Chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) của Quỹ sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định được bổ sung vào vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định.

3. Quỹ phát triển đất mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước, tài khoản thanh toán tại các ngân hàng thương mại có vốn chi phối của Nhà nước trên địa bàn để quản lý vốn điều lệ của Quỹ. Vốn điều lệ của Quỹ chỉ được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ ứng vốn và thu hồi vốn ứng theo quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ.

##### **Điều 11. Kế hoạch ứng vốn và điều kiện ứng vốn từ Quỹ phát triển đất**

1. Kế hoạch ứng vốn:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch ứng vốn từ Quỹ;

b) Hằng năm, các tổ chức được ứng vốn quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ đăng ký nhu cầu ứng vốn Quỹ phát triển đất của năm sau gửi về Quỹ phát triển đất trước ngày 15/12;

c) Căn cứ vào nhu cầu ứng vốn của các tổ chức được ứng vốn và nguồn vốn hiện có của Quỹ, Cơ quan điều hành Quỹ lập kế hoạch ứng vốn cho các dự án theo nguyên tắc chỉ giao tổng nguồn ứng vốn, danh mục các dự án ứng vốn, không giao

mức vốn ứng cụ thể cho từng dự án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch ứng vốn;

d) Trường hợp trong năm có phát sinh dự án, nhiệm vụ có nhu cầu ứng vốn từ Quỹ thì việc lập Kế hoạch ứng vốn bổ sung thực hiện như quy định tại điểm b, điểm c khoản này.

2. Điều kiện ứng vốn thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ.

**Điều 12. Thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục thực hiện ứng vốn**

1. Thẩm quyền Quyết định ứng vốn: Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện ứng vốn thực hiện theo khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 16 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ.

**Điều 13. Quy định về hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất**

1. Việc hoàn trả vốn ứng thực hiện theo Điều 18 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ.

2. Trường hợp tổ chức được ứng vốn sử dụng vốn ứng không đúng mục đích, không đúng quy định của pháp luật phải chịu trách nhiệm về việc sử dụng vốn ứng không theo quy định của pháp luật. Ban kiểm soát quỹ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ (qua cơ quan điều hành nghiệp vụ); Cơ quan điều hành nghiệp vụ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi toàn bộ số vốn ứng không đúng mục đích, không đúng quy định về Quỹ theo quy định.

3. Trường hợp tổ chức được ứng vốn không hoàn trả vốn ứng cho Quỹ hoặc thực hiện hoàn trả vốn ứng cho Quỹ không theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ; Ban kiểm soát báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ (qua cơ quan điều hành nghiệp vụ); Cơ quan điều hành nghiệp vụ báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ trình Ủy ban nhân dân tỉnh không phê duyệt Quyết định ứng vốn từ Quỹ cho tổ chức khi đề nghị ứng tiếp vốn cho đến khi tổ chức được ứng vốn hoàn trả vốn ứng cho Quỹ đúng quy định. Đồng thời tổ chức được ứng vốn phải tiếp tục thực hiện trả chi phí quản lý vốn ứng trong suốt thời gian quá hạn trả vốn ứng từ quỹ.

4. Các nội dung vi phạm trong việc sử dụng, hoàn trả vốn ứng khác được thực hiện theo pháp luật hiện hành.

**Điều 14. Mối quan hệ và trách nhiệm giữa Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát và Giám đốc Quỹ, giữa Quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, các tổ chức được ứng vốn từ Quỹ**

1. Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát và Giám đốc Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về toàn bộ hoạt động của Quỹ, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản lý Quỹ quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ, đột xuất (nếu có) về hoạt động của Quỹ;



b) Ban kiểm soát Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh về hoạt động kiểm tra, giám sát; phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra giám sát về hoạt động của Quỹ; báo cáo định kỳ, đột xuất (nếu có) với Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh về chức năng, nhiệm vụ được giao quy định tại Điều lệ này và pháp luật có liên quan;

c) Giám đốc Quỹ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ được giao, chấp hành đúng quy định tại Điều lệ này và các văn bản pháp luật có liên quan; báo cáo định kỳ, đột xuất (nếu có) với Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ về tình hình hoạt động của Quỹ.

## 2. Quỹ với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan

a) Quỹ chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

b) Quỹ phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn được giao.

## 3. Quỹ với Tổ chức được ứng vốn

a) Quỹ có trách nhiệm phối hợp với các tổ chức ứng vốn lập kế hoạch ứng vốn; phương án hoàn trả vốn ứng, chi phí quản lý sử dụng vốn ứng;

b) Tổ chức được ứng vốn có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu liên quan theo yêu cầu của Quỹ. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng vốn ứng đúng đối tượng, đúng mục đích, công khai, minh bạch và có hiệu quả.

## Chương IV

### CHẾ ĐỘ TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO

#### **Điều 15. Chế độ tài chính và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ phát triển đất**

1. Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2. Chế độ tài chính (bao gồm cả cơ chế tiền lương, các khoản phụ cấp của cán bộ quản lý, người lao động) và quản lý, sử dụng tài sản của Quỹ phát triển đất thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và quy định tại Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ.

#### **Điều 16. Các khoản thu, chi của Quỹ phát triển đất**

1. Các khoản thu gồm:

a) Khoản thu từ chi phí quản lý vốn ứng từ Quỹ phát triển đất theo quy định tại Điều 17 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ;

b) Lãi tiền gửi theo quy định của pháp luật;

c) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi gồm:

a) Chi phục vụ hoạt động ứng vốn, thu hồi vốn ứng, quản lý vốn hoạt động của Quỹ;

b) Chi tiền lương, các khoản phụ cấp và các khoản chi khác cho các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Ban kiểm soát Quỹ, Cơ quan điều hành nghiệp vụ Quỹ theo quy định áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định;

c) Chi thường xuyên của Quỹ (Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, dịch vụ công, thông tin, tuyên truyền liên lạc, công tác phí, chi phí thuê mướn) và các hoạt động liên quan khác;

d) Các khoản nộp ngân sách nhà nước và các khoản chi khác theo quy định của pháp luật.

3. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ (sau khi có ý kiến thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh) để làm căn cứ thực hiện, quản lý việc chi tiêu của Quỹ.

4. Không sử dụng vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất để chi cho các nội dung quy định tại khoản 2 Điều này. Chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có) sau khi trích lập các quỹ và thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước theo quy định được bổ sung vốn điều lệ của Quỹ phát triển đất.

5. Quỹ có trách nhiệm quyết toán các khoản thu, chi của Quỹ theo quy định của pháp luật.

### **Điều 17. Chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo**

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ.

2. Báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 15 tháng 12. Hội đồng quản lý Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 31 tháng 12.

## **Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 18. Trách nhiệm của các sở, ngành liên quan**

#### **1. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán chi đầu tư phát triển khác để hoàn trả vốn ứng cho Quỹ phát triển đất trong trường hợp ứng vốn từ Quỹ phát triển đất để giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để điều chỉnh, bổ sung vốn điều lệ (nếu có) cho Quỹ;

c) Căn cứ các quy định của pháp luật chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra hoạt động của Quỹ.

## 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xác định nhu cầu vốn tạo quỹ đất sạch và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất;

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan căn cứ vào kế hoạch sử dụng đất và tình hình hoạt động của Quỹ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định bổ sung vốn điều lệ (nếu có) cho Quỹ.

3. Sở Xây dựng hướng dẫn các tổ chức ứng vốn từ Quỹ lập dự toán “chi phí quản lý vốn ứng” vào mục chi khác của tổng mức đầu tư của dự án.

4. Kho bạc Nhà nước hướng dẫn các tổ chức ứng vốn, mở tài khoản nhận vốn, hoàn trả vốn ứng và các thủ tục hành chính theo quy định của ngành có liên quan đến Quỹ.

5. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, hướng dẫn Quỹ phát triển đất tỉnh Nam Định thực hiện công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ đảm bảo đúng theo quy định.

6. Các sở, ban, ngành có nhu cầu ứng vốn từ Quỹ phát triển đất thì xây dựng kế hoạch ứng vốn theo đúng quy định tại Điều lệ này.

## **Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Xác định nhu cầu và lập kế hoạch ứng vốn hàng năm từ Quỹ để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án đầu tư ngân sách nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thực hiện giải phóng mặt bằng.

2. Cân đối và bố trí nguồn vốn để hoàn trả các khoản ứng vốn từ Quỹ kịp thời; đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, tái định cư./.